TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS - ST
Ngày 30/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nông Hữu Thái;

2/ Ông Lý Văn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu xét xử trực tuyến Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố B và điểm cầu của Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64 /2023/QĐXXST-HS ngày 15/6/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Thị N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1965, tại Cao Bằng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Dương Ngọc V và bà Hoàng Thị T (Đã chết); Chồng: Chu Văn Ch; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 13/7/2022, bị Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "hủy hoại tài sản", hình thức phạt tiền, mức phạt 4.000.000 đồng).

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Ông **Tạ Viết Đ**; sinh năm 1961.

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Có mặt.

** Người làm chứng*

1/ Chị Vy Thị Th, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2/ Ông Triệu Đình Ph, sinh năm 1960; trú tại: Thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Những người làm chứng đều vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hộ gia đình ông Tạ Viết Đ và bà Lưu Thị B (Đều sinh năm 1961, trú tại Thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn) có một thửa đất số 270, tờ bản đồ số 15, diện tích 337,5 m^2 (Đất trồng cây lâu năm) tại Thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (Đã được UBND thành phố B, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 739258 ngày 23/7/2021), thửa đất này tiếp giáp với thửa ruộng của gia đình Hoàng Thị N. Mặc dù hộ gia đình ông Tạ Viết Đ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên, đồng thời ông Đ đã trồng cây sắn, chuối, cỏ voi… lên trên đất, nhưng Hoàng Thị N vẫn cho rằng đó là đất của gia đình mình nên giữa hai bên đã xảy ra tranh chấp.

Ngày 05/5/2022, Ủy ban nhân dân xã N, thành phố B đã tiến hành hòa giải, quá trình hòa giải ông Tạ Viết Đ đã đồng ý chia cho gia đình Hoàng Thị N 05m (năm mét) đất tính từ bờ ruộng của N về phía đất của ông Đ. Tuy nhiên, sau đó hai bên chưa thực hiện việc đánh dấu vạch ranh giới như đã thỏa thuận, ông Đ có ý kiến khi nào tiến hành đánh dấu vạch ranh giới thì N phải báo trước cho ông Đ để có mặt và phải có sự chứng kiến của chính quyền địa phương.

Đến ngày 05/12/2022, Hoàng Thị N không thông báo trước cho ông Tạ Viết Đ mà tự ý đi đào đất làm ranh giới phân chia đất. Vào khoảng 16 giờ ngày 05/12/2022, Hoàng Thị N đến gặp con dâu là Vy Thị Th (Sinh năm 1985, trú tại Thôn Kh, xã N, thành phố B) nói với Th là đi giúp cuốc rãnh đất để làm ranh giới ngăn cách đất của gia đình với đất nhà ông Đ thì Th đồng ý. Sau đó, Hoàng Thị N và Vy Thị Th đi ra khu đất nói trên của ông Đ rồi Hoàng Thị N dùng dao bằng kim loại phát quang làm thành một đường, sau đó cùng chị Th dùng cuốc để cuốc đất tạo thành một rãnh mương dài 21,30m, rộng trung bình 50cm để làm ranh giới. Trong quá trình phát quang và đào ranh giới thì Hoàng Thị N đã dùng dao chặt đứt 13 (mười ba) cây sắn (có chiều cao trung bình 02m, đường kính trung bình 2,5cm) của ông Đ, sau đó dùng cuốc đào 02 (hai) gốc cây sắn trong tổng số 13 (mười ba) cây sắn trên lên khỏi mặt đất. Còn Vy Thị Th thì không tham gia vào việc chặt, đào cây sắn mà chỉ hộ Hoàng Thi N đào đất.

Khi Hoàng Thị N và Vy Thị Th đang thực hiện hành vi trên thì ông Triệu Đình Ph (Sinh năm 1960, trú tại Thôn Kh, xã N, thành phố B) nhìn thấy nên đã gọi điện

thoại báo tin cho ông Tạ Viết Đ biết sự việc. Ngay sau khi nhận được tin của ông Ph thì ông Đ đã trực tiếp đi đến thửa đất, đồng thời báo tin cho Công an xã N đến lập biên bản sự việc. Sau đó, Công an xã N chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bđể giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 03/01/2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố B, tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"13 (mười ba) cây sắn đã bị chặt đứt và nhổ khỏi mặt đất, số sắn trên được trồng từ tháng 01/2022. Giá trị tài sản là 390.000đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)"*.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 13/7/2022, Hoàng Thị N đã bị Công an thành phố Bra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "hủy hoại tài sản", hình thức phạt tiền, mức phạt 4.000.000 đồng, đến nay chưa nộp phạt. Tính đến ngày 05/12/2022, khi thực hiện hành vi hủy hoại 13 (mười ba) cây sắn của ông Tạ Viết Đ thì Hoàng Thị N chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi nêu trên của Hoàng Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Hoàng Thị N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT - VKSTP ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hoàng Thị N về tội "*Hủy hoại tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

*"**Điều 178 . Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản***

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...".

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội "*Hủy hoại tài sản*".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị N cho UBND xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 589; 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Thị N phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Tạ Viết Đ với số tiền là 390.000 đồng (Ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại có độ dài 39,5cm, dao có một lưỡi sắc, đầu dao cong, chuôi dao bằng kim loại (thường gọi là dao quắm) và 01 (một) cái cuốc lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ có độ dài 108cm.

Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Hoàng Thị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, theo biên lai thu tiền số 0002163, ngày 16/6/2023, để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Hoàng Thị N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, bị cáo không có ý kiến gì, chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại ông Tạ Viết Đ có ý kiến: Trong giai đoạn điều tra, ông Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Đ chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản là 390.000 đồng (Ba trăm chín mươi nghìn đồng), bằng với giá mà Hội đồng định giá đã kết luận. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do vậy có căn cứ xác định:

Ngày 13/7/2022, Hoàng Thị N đã bị Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "hủy hoại tài sản", khi chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thì ngày 05/12/2022, tại Thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Thị N lại có hành vi dùng dao chặt đứt 13 (mười ba) cây sắn của ông Tạ Viết Đ, sau đó dùng cuốc bằng kim loại đào 02 (hai) gốc cây sắn trong tổng số 13 (mười ba) cây sắn trên lên khỏi mặt đất, gây thiệt hại về tài sản là 390.000 đồng.

Hành vi của bị cáo hủy hoại tài sản của người khác trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "hủy hoại tài sản", chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn tiếp tục vi phạm. Vì vậy hành vi của bị cáo Hoàng Thị N đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Hủy hoại tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 13/7/2022, bị Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "hủy hoại tài sản", hình thức phạt tiền, mức phạt 4.000.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt và chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thì đến ngày 05/12/2022 lại tiếp tục có hành vi "hủy hoại tài sản" của ông Tạ Viết Đ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện nộp một khoản tiền tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đồng thời bị cáo mới phạm tội lần đầu và tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại"; "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản nhưng đã sử dụng tình tiết này khi định tội, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo song vẫn đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện nay bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra người bị hại Tạ Viết Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 5.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, ông Đ thay đổi, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 390.000 đồng (Ba trăm chín mươi nghìn đồng) bằng với giá trị tài sản bị thiệt hại theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời tại phiên tòa bị cáo cũng nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại do vậy cần chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại ông Tạ Viết Đ với số tiền là 390.000 đồng (Ba trăm chín mươi nghìn đồng).

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại có độ dài 39,5cm, dao có một lưỡi sắc, đầu dao cong, chuôi dao bằng kim loại (thường gọi là dao quắm) và 01 (một) cái cuốc lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ có độ dài 108cm, là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với khoản tiền bồi thường do bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường thiệt hại.

[10] Đối với chị Vy Thị Th là người cùng với Hoàng Thị N đào đất làm mương phân chia ranh giới. Quá trình điều tra xác định chị Th không có hành vi hủy hoại tài sản hay có hành vi vi phạm pháp luật khác, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị N phạm tội "*Hủy hoại tài sản*".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị N cho UBND xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Thị N phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Tạ Viết Đ với số tiền là 390.000 đồng (Ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại có độ dài 39,5cm, dao có một lưỡi sắc, đầu dao cong, chuôi dao bằng kim loại (thường gọi là dao quắm) và 01 (một) cái cuốc lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ có độ dài 108cm.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Hoàng Thị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, theo biên lai thu tiền số 0002163, ngày 16/6/2023, để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bvà Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

5.Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Hoàng Thị N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
-THADS TP B;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND TP Bắc Kạn;
- Công an TP Bắc Kạn;
-THADS TP Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**